https://github.com/Duck4705/23520315.git

MSSV: 23520315

Họ tên: Tào Minh Đức

Bài thực hành tuần 1

Kết quả chụp màn hình bài LAB:

Dữ liệu bảng CTHD

Results | Messages

	SOHD	MASP	SL
1	1001	BC01	5
2	1001	BC02	10
3	1001	BC04	20
4	1001	ST01	5
5	1001	ST08	10
6	1001	TV02	10
7	1002	BB01	20
8	1002	BB02	20
9	1003	BB03	10
10	1004	TV01	20
11	1004	TV02	10
12	1004	TV03	10
13	1004	TV04	10
14	1005	TV05	50
15	1005	TV06	50
16	1006	ST01	30
17	1006	ST02	10
18	1006	TV07	20
19	1007	ST03	10
20	1008	ST04	8
21	1009	ST05	10
22	1010	ST04	50
23	1010	ST07	50
24	1010	ST08	1...
25	1010	TV03	1...
26	1010	TV07	50
27	1011	ST06	50
28	1012	ST07	3
29	1013	ST08	5
30	1014	BB01	50
31	1014	BB02	1...
32	1014	BC02	80
33	1014	BC04	60
34	1015	BB02	30
35	1015	BB03	7
36	1016	TV01	5
37	1017	TV02	1
38	1017	TV03	1
39	1017	TV04	5
40	1018	ST04	6
41	1019	ST05	1
42	1019	ST06	2
43	1020	ST07	10
44	1021	ST08	5
45	1021	TV01	7
46	1021	TV02	10

Dữ liệu bảng hóa đơn

Results | Messages

	SOHD	NGHD	MAKH	MANV	TRIGIA
1	1001	2006-07-23 00:00:00	KH01	NV01	320000.00
2	1002	2006-08-12 00:00:00	KH01	NV02	840000.00
3	1003	2006-08-23 00:00:00	KH02	NV01	100000.00
4	1004	2006-09-01 00:00:00	KH02	NV01	180000.00
5	1005	2006-10-20 00:00:00	KH01	NV02	3800000.00
6	1006	2006-10-16 00:00:00	KH01	NV03	2430000.00
7	1007	2006-10-28 00:00:00	KH03	NV03	510000.00
8	1008	2006-10-28 00:00:00	KH01	NV03	440000.00
9	1009	2006-10-28 00:00:00	KH03	NV04	200000.00
10	1010	2006-11-01 00:00:00	KH01	NV01	5200000.00
11	1011	2006-11-04 00:00:00	KH04	NV03	250000.00
12	1012	2006-11-30 00:00:00	KH05	NV03	21000.00
13	1013	2006-12-12 00:00:00	KH06	NV01	5000.00
14	1014	2006-12-31 00:00:00	KH03	NV02	3150000.00
15	1015	2007-01-01 00:00:00	KH06	NV02	910000.00
16	1016	2007-01-01 00:00:00	KH07	NV02	12500.00
17	1017	2007-01-02 00:00:00	KH08	NV03	35000.00
18	1018	2007-01-13 00:00:00	KH01	NV03	330000.00
19	1019	2007-01-13 00:00:00	KH01	NV03	30000.00
20	1020	2007-01-14 00:00:00	KH09	NV04	70000.00
21	1021	2007-01-16 00:00:00	KH10	NV03	67500.00
22	1022	2007-01-16 00:00:00	NULL	NV03	7000.00
23	1023	2007-01-17 00:00:00	NULL	NV01	330000.00

Dữ liệu bảng khách hàng

Results | Messages

	MAKH	HOTEN	DCHI	SODT	NGSINH	NGDK	DOANHSO	LOAIKH
1	KH01	Nguyen Van A	731 Tran Hung Dao, Q5, TpHCM	08823451	1960-10-22 00:00:00	2006-07-22 00:00:00	13060000.00	NULL
2	KH02	Tran Ngoc Han	23/5 Nguyen Trai, Q5, TpHCM	0908256478	1974-04-03 00:00:00	2006-07-30 00:00:00	280000.00	NULL
3	KH03	Tran Ngoc Linh	45 Nguyen Canh Chan, Q1, TpHCM	0938776266	1980-06-12 00:00:00	2006-08-05 00:00:00	3860000.00	NULL
4	KH04	Tran Minh Long	50/34 Le Dai Hanh, Q10, TpHCM	0917325476	1965-03-09 00:00:00	2006-10-02 00:00:00	250000.00	NULL
5	KH05	Le Nhat Minh	34 Truong Dinh, Q3, TpHCM	08246108	1950-03-10 00:00:00	2006-10-28 00:00:00	21000.00	NULL
6	KH06	Le Hoai Thuong	227 Nguyen Van Cu, Q5, TpHCM	08631738	1981-12-31 00:00:00	2006-11-24 00:00:00	915000.00	NULL
7	KH07	Nguyen Van Tam	32/3 Tran Binh Trong, Q5, TpHCM	0916783565	1971-04-06 00:00:00	2006-12-01 00:00:00	12500.00	NULL
8	KH08	Phan Thi Thanh	45/2 An Duong Vuong, Q5, TpHCM	0938435756	1971-01-10 00:00:00	2006-12-13 00:00:00	365000.00	NULL
9	KH09	Le Ha Vinh	873 Le Hong Phong, Q5, TpHCM	08654763	1979-09-03 00:00:00	2007-01-14 00:00:00	70000.00	NULL
10	KH10	Ha Duy Lap	34/34B Nguyen Trai, Q1, TpHCM	08768904	1983-05-02 00:00:00	2007-01-16 00:00:00	675000.00	NULL

Dữ liệu bảng sản phẩm

Results | Messages

	MASP	TENSP	DVT	NUOCSX	GIA
1	BB01	But bi	cay	Viet Nam	5000.00
2	BB02	But bi	cay	Trung Quoc	5000.00
3	BB03	But bi	hop	Thai Lan	100000.00
4	BC01	But chi	cay	Singapore	3000.00
5	BC02	But chi	cay	Singapore	5000.00
6	BC03	But chi	cay	Viet Nam	3500.00
7	BC04	But chi	hop	Viet Nam	30000.00
8	ST01	So tay 500 trang	quyen	Trung Quoc	40000.00
9	ST02	So tay loai 1	quyen	Viet Nam	55000.00
10	ST03	So tay loai 2	quyen	Viet Nam	51000.00
11	ST04	So tay	quyen	Thai Lan	55000.00
12	ST05	So tay mong	quyen	Thai Lan	20000.00
13	ST06	Phan viet bang	hop	Viet Nam	5000.00
14	ST07	Phan khong bui	hop	Viet Nam	7000.00
15	ST08	Bong bang	cai	Viet Nam	5000.00
16	ST09	But long	cay	Viet Nam	5000.00
17	ST10	But long	cay	Trung Quoc	7000.00
18	TV01	Tap 100 giay mong	quyen	Trung Quoc	2500.00
19	TV02	Tap 200 giay mong	quyen	Trung Quoc	4500.00
20	TV03	Tap 100 giay tot	quyen	Viet Nam	3000.00
21	TV04	Tap 200 giay tot	quyen	Viet Nam	5500.00
22	TV05	Tap 100 trang	chuc	Viet Nam	23000.00
23	TV06	Tap 200 trang	chuc	Viet Nam	53000.00
24	TV07	Tap 100 trang	chuc	Trung Quoc	34000.00

- Tạo quan hệ SANPHAM1 chứa toàn bộ dữ liệu của quan hệ SANPHAM. Tạo quan hệ KHACHHANG1 chứa toàn bộ dữ liệu của quan hệ KHACHHANG.

```
SELECT * INTO SANPHAM1 FROM SANPHAM

SELECT * INTO KHACHHANG1 FROM KHACHHANG
```

- dbo.KHACHHANG
- dbo.KHACHHANG1
- dbo.NHANVIEN
- dbo.SANPHAM
- dbo.SANPHAM1

- Cập nhật giá tăng 5% đối với những sản phẩm do “Thai Lan” sản xuất (cho quan hệ SANPHAM1)

```
UPDATE SANPHAM1 SET GIA += GIA * 0.05

WHERE NUOCSX = 'Thai Lan'
```

Results | Messages

	MASP	TENSP	DVT	NUOCSX	GIA
1	BB01	But bi	cay	Viet Nam	5000.00
2	BB02	But bi	cay	Trung Quoc	5000.00
3	BB03	But bi	hop	Thai Lan	100000.00
4	BC01	But chi	cay	Singapore	3000.00
5	BC02	But chi	cay	Singapore	5000.00
6	BC03	But chi	cay	Viet Nam	3500.00
7	BC04	But chi	hop	Viet Nam	30000.00
8	ST01	So tay 500 trang	quyen	Trung Quoc	40000.00
9	ST02	So tay loai 1	quyen	Viet Nam	55000.00
10	ST03	So tay loai 2	quyen	Viet Nam	51000.00
11	ST04	So tay	quyen	Thai Lan	55000.00
12	ST05	So tay mong	quyen	Thai Lan	20000.00
13	ST06	Phan viet bang	hop	Viet Nam	5000.00

	MASP	TENSP	DVT	NUOCSX	GIA
1	BB01	But bi	cay	Viet Nam	5000.00
2	BB02	But bi	cay	Trung Quoc	5000.00
3	BB03	But bi	hop	Thai Lan	105000.00
4	BC01	But chi	cay	Singapore	3000.00
5	BC02	But chi	cay	Singapore	5000.00
6	BC03	But chi	cay	Viet Nam	3500.00
7	BC04	But chi	hop	Viet Nam	30000.00
8	ST01	So tay 500 trang	quyen	Trung Quoc	40000.00
9	ST02	So tay loai 1	quyen	Viet Nam	55000.00
10	ST03	So tay loai 2	quyen	Viet Nam	51000.00
11	ST04	So tay	quyen	Thai Lan	57750.00
12	ST05	So tay mong	quyen	Thai Lan	21000.00
13	ST06	Phan viet bang	hop	Viet Nam	5000.00

- In ra danh sách các sản phẩm (MASP,TENSP) do “Trung Quốc” sản xuất có giá từ 30.000 đến 40.000.

Results | Messages

	MASP	TENSP
1	ST01	So tay 500 trang
2	TV07	Tap 100 trang

- In ra danh sách các sản phẩm (MASP,TENSP) do “Trung Quoc” hoặc “Thai Lan” sản xuất có giá từ 30.000 đến 40.000.

Results | Messages

	MASP	TENSP
1	ST01	So tay 500 trang
2	TV07	Tap 100 trang

- In ra các số hóa đơn, trị giá hóa đơn bán ra trong ngày 1/1/2007 và ngày 2/1/2007.

Results | Messages

	SOHD	TRIGIA
1	1015	910000.00
2	1016	12500.00
3	1017	35000.00

- In ra các số hóa đơn, trị giá hóa đơn trong tháng 1/2007, sắp xếp theo ngày (tăng dần) và trị giá của hóa đơn (giảm dần).

Results | Messages

	SOHD	TRIGIA
1	1015	910000.00
2	1016	12500.00
3	1017	35000.00
4	1018	330000.00
5	1019	30000.00
6	1020	70000.00
7	1021	67500.00
8	1022	7000.00
9	1023	330000.00

- In ra danh sách các khách hàng (MAKH, HOTEN) đã mua hàng trong ngày 1/1/2007.

Results | Messages

	MAKH	HOTEN
1	KH06	Le Hoai Thuong
2	KH07	Nguyen Van Tam

- In ra số hóa đơn, trị giá các hóa đơn do nhân viên có tên “Nguyen Van B” lập trong ngày 28/10/2006.

Results | Messages

	SOHD	TRIGIA
1	1007	510000.00
2	1008	440000.00

- In ra danh sách các sản phẩm (MASP,TENSP) được khách hàng có tên “Nguyen Van A” mua trong tháng 10/2006.

Results | Messages

	MASP	TENSP
1	TV05	Tap 100 trang
2	TV06	Tap 200 trang
3	ST01	So tay 500 trang
4	ST02	So tay loai 1
5	TV07	Tap 100 trang
6	ST04	So tay

- Tìm các số hóa đơn đã mua sản phẩm có mã số “BB01” hoặc “BB02”.

Results | Messages

	SOHD
1	1002
2	1014
3	1015

- Học viên ít nhất là 18 tuổi.

```
ALTER TABLE HOCVIEN ADD CONSTRAINT CK_TUOI CHECK(GETDATE() - NGSINH >= 18)
GO
```

- Giảng dạy một môn học ngày bắt đầu (TUNGAY) phải nhỏ hơn ngày kết thúc (DENNGAY).

```
ALTER TABLE GIANGDAY ADD CONSTRAINT CK_NGAY CHECK(TUNGAY < DENNGAY)
GO
```

- Giáo viên khi vào làm ít nhất là 22 tuổi.

```
ALTER TABLE GIAOVIEN ADD CONSTRAINT CK_NGVL CHECK(GETDATE() - NGVL >= 22)
GO
```

- Tất cả các môn học đều có số tín chỉ lý thuyết và tín chỉ thực hành chênh lệch nhau không quá 3.

```
ALTER TABLE MONHOC ADD CONSTRAINT CK_TC CHECK(ABS(TCLT - TCTH) <= 3)
GO
```

```
(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)
Msg 547, Level 16, State 0, Line 229
The INSERT statement conflicted with the CHECK constraint "CK_TC". The conflict occurred in database "QUANLYHOCVU", table "dbo.MONHOC".
The statement has been terminated.

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)
Msg 547, Level 16, State 0, Line 237
The INSERT statement conflicted with the CHECK constraint "CK_TC". The conflict occurred in database "QUANLYHOCVU", table "dbo.MONHOC".
The statement has been terminated.

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)

(1 row affected)
```

Hình ảnh một số bảng sau khi đã thêm dữ liệu

	MAHV	HO	TEN	NGSINH	GIOITINH	NOISINH	MALOP	GHICHU	DIEMTB	XEPLOAI
1	K1101	Nguyen Van	A	1986-01-27 00:00:00	Nam	TpHCM	K11	NULL	NULL	NULL
2	K1102	Tran Ngoc	Han	1986-03-14 00:00:00	Nu	Kien Giang	K11	NULL	NULL	NULL
3	K1103	Ha Duy	Lap	1986-04-18 00:00:00	Nam	Nghe An	K11	NULL	NULL	NULL
4	K1104	Tran Ngoc	Linh	1986-03-30 00:00:00	Nu	Tay Ninh	K11	NULL	NULL	NULL
5	K1105	Tran Minh	Long	1986-02-27 00:00:00	Nam	TpHCM	K11	NULL	NULL	NULL
6	K1106	Le Nhat	Minh	1986-01-24 00:00:00	Nam	TpHCM	K11	NULL	NULL	NULL
7	K1107	Nguyen Nhu	Nhut	1986-01-27 00:00:00	Nam	Ha Noi	K11	NULL	NULL	NULL
8	K1108	Nguyen Manh	Tam	1986-02-27 00:00:00	Nam	Kien Giang	K11	NULL	NULL	NULL

	MALOP	MAMH	MAGV	HOCKY	NAM	TUNGAY	DENNGAY
1	K11	CSDL	GV05	2	2006	2006-06-01 00:00:00	2006-07-15 00:00:00
2	K11	CTDLGT	GV15	3	2006	2006-08-01 00:00:00	2006-12-15 00:00:00
3	K11	DHMT	GV07	1	2007	2007-02-18 00:00:00	2007-03-20 00:00:00
4	K11	THDC	GV07	1	2006	2006-01-02 00:00:00	2006-05-12 00:00:00
5	K12	CSDL	GV09	2	2006	2006-06-01 00:00:00	2006-07-15 00:00:00
6	K12	CTDLGT	GV15	3	2006	2006-08-01 00:00:00	2006-12-15 00:00:00
7	K12	THDC	GV06	1	2006	2006-01-02 00:00:00	2006-05-12 00:00:00
8	K13	CSDL	GV05	3	2006	2006-08-01 00:00:00	2006-12-15 00:00:00

	MAMH	MAMH_TRUOC
1	CSDL	CTDLGT
2	CSDL	CTRR
3	CTD...	THDC
4	DHMT	THDC
5	LTHDT	THDC
6	PTTK...	CSDL
7	PTTK...	CTDLGT
8	PTTK...	THDC

	MAGV	HOTEN	HOCVI	HOCHAM	GIOITINH	NGSINH	NGVL	HESO	MUCLUONG	MAKHOA
1	GV01	Ho Thanh Son	PTS	GS	Nam	1950-05-02 00:00:00	2004-01-11 00:00:00	5.00	2250000.00	NULL
2	GV02	Tran Tam Thanh	TS	PGS	Nam	1965-12-17 00:00:00	2004-04-20 00:00:00	4.50	2025000.00	NULL
3	GV03	Do Nghiem Ph...	TS	GS	Nu	1950-08-01 00:00:00	2004-09-23 00:00:00	4.00	1800000.00	NULL
4	GV04	Tran Nam Son	TS	PGS	Nam	1961-02-22 00:00:00	2005-01-12 00:00:00	4.50	2025000.00	NULL
5	GV05	Mai Thanh Danh	ThS	GV	Nam	1958-03-12 00:00:00	2005-01-12 00:00:00	3.00	1350000.00	NULL
6	GV06	Tran Doan Hu...	TS	GV	Nam	1953-03-11 00:00:00	2005-01-12 00:00:00	4.50	2025000.00	NULL
7	GV07	Nguyen Minh T...	ThS	GV	Nam	1971-11-23 00:00:00	2005-03-01 00:00:00	4.00	1800000.00	NULL
8	GV08	Le Thi Tran	KS	Null	Nu	1974-03-26 00:00:00	2005-03-01 00:00:00	1.69	760500.00	NULL
9	GV09	Nguyen To Lan	ThS	GV	Nu	1966-12-31 00:00:00	2005-03-01 00:00:00	4.00	1800000.00	NULL
10	GV10	Le Tran Anh L...	KS	Null	Nu	1972-07-17 00:00:00	2005-03-01 00:00:00	1.86	837000.00	NULL
11	GV11	Ho Thanh Tung	CN	GV	Nam	1980-01-12 00:00:00	2005-05-15 00:00:00	2.67	1201500.00	NULL
12	GV12	Tran Van Anh	CN	Null	Nu	1981-03-29 00:00:00	2005-05-15 00:00:00	1.69	760500.00	NULL

- In ra danh sách (mã học viên, họ tên, ngày sinh, mã lớp) lớp trưởng của các lớp.

Results | Messages

	MAHV	HOTEN	NGSINH	MALOP
1	K1108	Nguyen Manh Tam	1986-02-27 00:00:00	K11
2	K1205	Nguyen Thanh Nam	1986-04-17 00:00:00	K12
3	K1305	Le Thi Huong	1986-03-27 00:00:00	K13

- In ra danh sách những học viên (mã học viên, họ tên) và những môn học mà học viên đó thi lần thứ nhất đã đạt.

	MAHV	HOTEN	MAMH
1	K1101	Nguyen Van A	CSDL
2	K1101	Nguyen Van A	CTDLGT
3	K1101	Nguyen Van A	THDC
4	K1102	Tran Ngoc Han	THDC
5	K1103	Ha Duy Lap	CTDLGT
6	K1103	Ha Duy Lap	THDC
7	K1201	Nguyen Van B	CSDL
8	K1201	Nguyen Van B	CTDLGT
9	K1201	Nguyen Van B	THDC
10	K1202	Nguyen Thi Kim Duyen	CSDL
11	K1203	Tran Thi Kim Duyen	CSDL